

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Chí H**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2024, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh **Võ Chí H**, trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Huỳnh Thị Hồng N** cưới nhau vào năm 2007, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân do quen biết trước lúc học lớp 12, sau khi tốt nghiệp thì vợ chồng cưới nhau. Sau khi cưới anh và chị **N** cùng sinh sống bên gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng chung sống không còn

hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do chị N có người đàn ông khác nên bỏ nhà đi, không rõ đi đâu, làm gì, anh không chửi, đánh chị N, cũng không có cờ bạc, rượu chè hay không quan tâm chị N, cha mẹ ruột anh cũng không có khó dễ với chị N, từ tháng 04 năm 2023 âm lịch chị N bỏ đi được 01-02 tháng thì trở về, chung sống với anh được 01-02 tháng thì đến tháng 07 năm 2023 âm lịch thì chị N lại bỏ nhà đi cho đến nay, chị N không trở về nhà nhưng có gọi điện cho anh, anh không nghe máy. Cha mẹ hai bên có khuyên bảo, la rầy vợ chồng anh ở lại với nhau để lo cho hai con nhưng anh không đồng ý hàn gắn tình cảm với chị N. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng N Nhan.

2. Về nuôi con chung: Anh và chị N sống chung có 02 con, con trai Võ Huỳnh Đại V, sinh ngày 09/8/2008, con gái Võ Huỳnh Thảo V1, sinh ngày 06/01/2016, hiện hai con chung đang sống cùng anh, chị N có điện thoại cho con gái Thảo V1, trung bình 1 tuần điện 1 lần, không có gửi tiền hay quà cho 02 con chung. Anh không biết hiện chị N đang làm công việc gì, thu nhập mỗi tháng bao nhiêu tiền. Gia đình anh làm tàu hủ tại nhà, thu nhập mỗi tháng không biết được bao nhiêu, chỉ biết một ngày tiền lời thu được 300.000đ đến 400.000đ, anh là con út trong gia đình nên ở chung nhà với cha mẹ ruột, không có anh chị em ruột nào ở cùng, cha mẹ ruột anh hơn 70 tuổi. Anh không rõ hiện chị N làm công việc gì, thu nhập mỗi tháng được bao nhiêu tiền. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, vì khi vợ chồng còn sống chung nhà anh vẫn lo cho chị N và hai con chung, do anh có khả năng nuôi dưỡng hai con chung nên không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản chung: Anh và chị N chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh và chị N chung sống không có thiếu nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị N vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Võ Chí H được ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng N. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Võ Huỳnh Đại

V, sinh ngày 09/8/2008, Võ Huỳnh Thảo VI, sinh ngày 06/01/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung anh H trình bày không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Võ Chí H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự yêu cầu giải quyết ly hôn giữa anh với chị Huỳnh Thị Hồng N. Hiện chị Hồng N đang cư trú tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng chị N vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Chí H với chị Huỳnh Thị Hồng N được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyền 01/2013, ngày 16/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, anh Võ Chí H và chị Huỳnh Thị Hồng N chung sống mâu thuẫn với nhau là có thật, vì nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về chuyện tình cảm nên anh H, chị N không sống chung thán từ 7 năm 2023 cho đến nay và cũng không có gặp nhau hàn gắn được tình cảm. Xét, trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ sống chung cùng nhau, khi Tòa án tiến hành hòa giải cho anh H, chị N được đoàn tụ nhưng anh H vẫn cương quyết ly hôn với chị N. Chị N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị N cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với anh H, điều này cho thấy chị N không có thiện chí để đoàn tụ với anh H. Nhận thấy hôn nhân giữa anh H, chị N không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Võ Chí H được ly

hôn với chị **Huỳnh Thị Hồng N** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử nhận thấy 02 con chung **Võ Huỳnh Đại V**, sinh ngày 09/8/2008, **Võ Huỳnh Thảo V1**, sinh ngày 06/01/2016 hiện đang sống cùng anh **H** ổn định, được đảm bảo về mọi mặt và hai con chung có nguyện vọng sống cùng anh **H**, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, ổn định tâm lý, tình cảm của hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao hai con chung Đại Vỹ, **Thảo V1** cho anh **H** được tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển bình thường của con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Huỳnh Thị Hồng N** không phải cấp dưỡng nuôi con do anh **H** tự nguyện không yêu cầu là phù hợp với quy định Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị **N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **N** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **H** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **N** theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[8] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh **H** trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh **Võ Chí H** chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0004736 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân

và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh **Võ Chí H**. Cho anh **Võ Chí H** được ly hôn với chị **Huỳnh Thị Hồng N**.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Giao hai con chung **Võ Huỳnh Đại V**, sinh ngày 09/8/2008 và **Võ Huỳnh Thảo V1**, sinh ngày 06/01/2016 cho anh **Võ Chí H** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Chị **Huỳnh Thị Hồng N** không phải cấp dưỡng nuôi con do anh **H** tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Sau khi ly hôn, chị **N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **N** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **H** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **N**.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Võ Chí H** chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0004736 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**